

Số: 670/QĐ-ĐHGTVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình ngoại ngữ trình độ đại học
tại Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 66/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐT ĐHGTVT ngày 16/9/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-ĐHGTVT ngày 07/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuẩn đầu ra và chương trình ngoại ngữ trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2020 và thay thế Quyết định số 1203/QĐ-ĐHGTVT ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng về Quy định chuẩn đầu ra, miễn học, miễn thi, tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Ngoại



ngữ tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Xuân Phương



QUY ĐỊNH

Về chuẩn đầu ra và chương trình ngoại ngữ trình độ đại học
tại Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 670/QĐ-ĐHGTVT ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn đầu ra và chương trình dạy, học, thi ngoại ngữ cho sinh viên trình độ đại học.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học chính quy thuộc chương trình đào tạo đại trà tại Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đặc biệt khác, học viên sau đại học, Nhà trường ban hành quy định riêng về ngoại ngữ cho từng chương trình.

Điều 2. Ngoại ngữ và chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1. Ngoại ngữ trong Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh là tiếng Anh.

Đối với các chương trình đào tạo đặc thù có thể sử dụng ngôn ngữ khác và có quy định riêng do đơn vị chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng xem xét quyết định.

2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học đạt Bậc 3 tại kỳ thi sát hạch ngoại ngữ đầu ra do Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và công nhận.

Điều 3. Chương trình dạy, học ngoại ngữ

1. Nội dung chương trình

a) Chương trình tiếng Anh tổng quát được xây dựng dựa theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chi tiết chương trình tiếng Anh tổng quát theo Phụ lục 1.

b) Chương trình tiếng Anh chuyên ngành được xây dựng theo yêu cầu cụ thể của từng chuyên ngành đào tạo.

2. Hình thức dạy, học ngoại ngữ

Dạy, học ngoại ngữ được thực hiện dưới hai hình thức: ngoại ngữ chính khóa và ngoại ngữ tăng cường.

a) Ngoại ngữ chính khóa được thực hiện theo từng chương trình đào tạo; kế hoạch dạy, học hàng năm của Trường áp dụng cho các học phần tiếng Anh chuyên ngành.

Điều kiện cho sinh viên đăng ký học học phần tiếng Anh chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo là phải đạt cấp độ 4 (English A2.2) hoặc tương đương trở lên (Phụ lục 2).

Giảng dạy, đánh giá học phần tiếng Anh chuyên ngành thực hiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Trường; điểm học phần tiếng Anh chuyên ngành tính vào điểm trung bình học kỳ, trung bình chung tích lũy và tính vào tín chỉ tích lũy thuộc chương trình đào tạo.

b) Ngoại ngữ tăng cường được thực hiện xuyên suốt nhằm đảm bảo sinh viên đạt chuẩn đầu ra theo quy định áp dụng cho tất cả các học phần tiếng Anh tổng quát.

Điểm các học phần tiếng Anh tổng quát không tính vào điểm trung bình học kỳ, trung bình chung tích lũy và tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo.

3. Học phí

Học phí chương trình ngoại ngữ chính khóa và ngoại ngữ tăng cường tại Trường áp dụng Quy định mức thu học phí hiện hành tính theo số tín chỉ của học phần.

Điều 4. Dạy, học ngoại ngữ tăng cường

1. Kiểm tra ngoại ngữ đầu vào

Đầu khoá học, sinh viên phải tham gia kiểm tra ngoại ngữ đầu vào để được xếp lớp học ngoại ngữ phù hợp.

2. Xếp lớp tiếng Anh tổng quát

Nhà trường xếp lớp tiếng Anh tổng quát phù hợp với kết quả kiểm tra ngoại ngữ đầu vào. Trường hợp sinh viên không tham gia kiểm tra ngoại ngữ đầu vào sẽ chịu sự sắp xếp của nhà Trường vào lớp cấp độ 1 (English A1.1).

3. Tổ chức giảng dạy

Nhà trường thống nhất tổ chức giảng dạy chương trình tiếng Anh tổng quát trong toàn Trường phù hợp với lộ trình đảm bảo chuẩn đầu ra.

4. Thi kết thúc học phần

lưu

- Thi kết thúc mỗi học phần tiếng Anh tổng quát thông qua kỳ thi đánh giá năng lực cho từng cấp độ tương ứng. Kết quả đạt là điều kiện để bố trí học lên các lớp học phần kế tiếp trong chương trình tiếng Anh tổng quát.

- Điểm quá trình học tập các học phần tiếng Anh tổng quát là điều kiện tham dự kỳ thi đánh giá năng lực theo từng cấp độ. Điểm quá trình này được đánh giá theo 2 cột điểm cơ bản:

+ Điểm chuyên cần (điểm danh) chiếm tỷ lệ 30%. Yêu cầu sinh viên phải tham dự học tối thiểu 80% thời lượng giảng dạy của từng học phần.

+ Điểm chuyên môn (đánh giá trong quá trình học thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm thi giữa kỳ, điểm tiểu luận,...) chiếm tỷ lệ 70%.

- Điều kiện dự thi đánh giá năng lực theo từng cấp độ là phải đạt điểm quá trình từ 4.0 (điểm hệ 10) của học phần tiếng Anh tổng quát theo từng cấp độ tương ứng.

Điều 5. Sát hạch ngoại ngữ đầu ra

Kỳ thi sát hạch ngoại ngữ đầu ra do Trường tổ chức định kỳ trong năm nhằm đáp ứng các đợt xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên.

1. Đối tượng dự thi

Tất cả sinh viên của Trường trước khi xét công nhận tốt nghiệp phải tham dự kỳ thi sát hạch ngoại ngữ đầu ra do Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM tổ chức.

Sinh viên đạt kết quả kỳ thi sát hạch ngoại ngữ đầu ra có điểm quy đổi tương đương từ Bậc 3 (Khung NLNN VN) trở lên sẽ được Nhà trường cấp Giấy chứng nhận và đủ điều kiện ngoại ngữ công nhận tốt nghiệp theo quy định.

2. Điều kiện dự thi

- Sinh viên hoàn thành học phần English B1.4 theo quy định và đủ điều kiện tham dự kỳ thi đánh giá năng lực cuối cấp độ.

- Sinh viên đã có chứng chỉ và văn bằng tiếng Anh phù hợp với chuẩn đầu ra. Yêu cầu sinh viên phải nộp đơn dự thi kèm chứng chỉ, văn bằng (có chứng thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu) về phòng Đào tạo trước 15 ngày của mỗi đợt tổ chức sát hạch ngoại ngữ đầu ra.

Nhà trường xác minh trước khi công nhận các chứng chỉ và văn bằng tiếng Anh của sinh viên nộp. Trường hợp phát hiện các chứng chỉ, văn bằng không phù hợp sẽ bị xem xét xử lý theo quy định.



3. Thời gian dự thi

Sinh viên dự thi sát hạch ngoại ngữ đầu ra trong thời gian dưới 24 tháng tính đến ngày họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp của Trường cho đợt sinh viên có tham gia xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học chính quy chương trình đại trà từ khoá tuyển sinh năm 2020.

2. Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học & Bồi dưỡng văn hóa nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện quy định này. Giao phòng Đào tạo tổng hợp các vấn đề vướng mắc, phát sinh trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết./.



Phụ lục 1

Chương trình Tiếng Anh tổng quát

(Kèm theo Quy định ban hành kèm Quyết định số ~~670~~ /QĐ-ĐHGTVT ngày ~~25~~ tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM)

Cấp độ	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Thời lượng (tiết)	Giáo trình chính	Ghi chú
1	English A1.1	006111	3	45	Cambridge English Empower A1	
2	English A1.2	006112	3	45	Cambridge English Empower A1	
3	English A2.1	006113	4	60	Cambridge English Empower A2	
4	English A2.2	006114	4	60	Cambridge English Empower A2	
5	English B1.1	006115	5	75	Cambridge English Empower B1	
6	English B1.2	006116	5	75	Cambridge English Empower B1	
7	English B1.3	006117	5	75	Cambridge English Empower B1+	
8	English B1.4	006118	5	75	Cambridge English Empower B1+	

Phụ lục 2

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương

(Kèm theo Quy định ban hành kèm Quyết định số ~~670~~ /QĐ-ĐHGTVT ngày ~~25~~ tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM)

Khung NLNN VN	CEFR	IELTS	GE	BEC	BULATS	TOEFL iBT	TOEIC
Bậc 1	A1	-	-	-	-		120
Bậc 2	A2	3.5	KET	-	20	40	225
Bậc 3	B1	4.5	PET	Business Preliminary	40	45	450
Bậc 4	B2	5.5	FCE	Business Vantage	60	61	600
Bậc 5	C1	6.5	CAE	Business Higher	75	90	850
Bậc 6	C2	7.5	CPE	-	90	-	-

- Bảng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngữ tiếng Anh tương đương Bậc 4 (NLNN VN)
- Bảng tốt nghiệp đại học chuyên ngữ tiếng Anh tương đương Bậc 5 (NLNN VN)

Ghi chú:

Khung NLNN VN: Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

CEFR (Common European Framework of Reference): Khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu.



Phụ lục 3

Học phần thay thế Tiếng Anh theo chương trình cũ

(Kèm theo Quy định ban hành kèm Quyết định số 670/QĐ-ĐHGTVT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM)

STT	Học phần Tiếng Anh cơ bản theo chương trình cũ			Học phần Tiếng Anh cơ bản có thể học thay thế chương trình cũ			Học phần Tiếng Anh theo chương trình mới có thể học thay thế		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	006001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	006011	Tiếng Anh 3	4	006113	English A2.1	4
2	006002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	006012	Tiếng Anh 4	4	006114	English A2.2	4
3	006003	Tiếng Anh cơ bản 3	3	006011	Tiếng Anh 3	4	006113	English A2.1	4
4	006004	Tiếng Anh cơ bản 4	3	006012	Tiếng Anh 4	4	006114	English A2.2	4
5				006011	Tiếng Anh 3	4	006113	English A2.1	4
6				006012	Tiếng Anh 4	4	006114	English A2.2	4
7				006015	Tiếng Anh 5	4	006115	English B1.1	5
8				006016	Tiếng Anh 6	4	006116	English B1.2	5

Ghi chú:

- + Học thay thế dành cho sinh viên từ khoá 2019 trở về trước và áp dụng theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành.
- + Theo hàng ngang trong bảng, học phần sau có thể học thay thế cho các học phần trước đó.